

QUẢNG BÌNH VỚI VĨNH LINH TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ

TS. HOÀNG CHÍ HIẾU

Trường Đại học Sư phạm Huế

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975), Vĩnh Linh đóng trọn vai trò tuyến đầu của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, hậu phương trực tiếp của chiến trường Bắc Quảng Trị. Một trong những nhân tố góp phần nên thành công đó là sự hậu thuẫn về mọi mặt của miền Bắc, trong đó nhân dân Quảng Bình đóng vai trò quan trọng. Bài viết bước đầu phác thảo vài nét về sự chi viện này của Quảng Bình đối với Vĩnh Linh.

1. Từ những mối liên hệ trong quá khứ

Trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc, Vĩnh Linh và Quảng Bình có mối liên hệ khá mật thiết. Năm 1069, sau cuộc hành binh của vua Lý Thánh Tông và Lý Thường Kiệt, 3 châu Bố Chính, Địa Lý và Ma Linh được nhập vào bản đồ Đại Việt. Một thời gian dài, dưới thời Trần - Lê sơ và chúa Nguyễn, Vĩnh Linh gắn với Quảng Bình trong phủ Tân Bình - Tiên Bình. Đầu thế kỉ XX, Chi hội Thanh niên Quảng Trị được Tổng bộ giao nhiệm vụ gây dựng cơ sở, phát động phong trào cách mạng, xây dựng chi hội ở một số tỉnh Trung Kỳ, trong đó có Quảng Bình. Sau phong trào 1930-1931, nhiều nhà cách mạng Quảng Trị tạm lánh ra Quảng Bình, tránh sự khủng bố của thực dân Pháp và phục hồi lực lượng.

Cách mạng tháng Tám 1945 thành công chưa lâu, từ cuối tháng 3 năm 1947, Vĩnh Linh và Quảng Bình đối mặt với cuộc chiến tranh xâm lược trở lại của thực dân Pháp. Nằm trong mặt trận chung của Phân khu Bình Trị Thiên, Vĩnh Linh và Quảng Bình nhiều lần kết hợp đánh địch, tiêu biểu như chiến dịch Phan Đình Phùng năm 1950. Lực lượng tham gia có Trung đoàn 95 (Quảng Trị), Trung đoàn 18 (Quảng Bình), Đại đội 354 Vĩnh Linh, lực lượng dân quân du kích xã Vĩnh Hồ và Vĩnh Hoàng, đặt dưới sự chỉ đạo chung của đồng chí Lê Bá Vận - Trung đoàn trưởng Trung đoàn 95. Mở màn chiến dịch, ta cho 2 đại đội bao vây căn cứ Ba Bình (Vĩnh Chấp - Vĩnh Linh) và đồn Sen Hạ (Lê Thủy - Quảng Bình), uy hiếp các đồn bót xung quanh. Từ Đồn Hới, Pháp cho quân vào tiếp viện, giải cứu cho 2 căn cứ này. Nhằm được ý đồ của địch, ta tổ chức phục kích ở Sen Động, diệt trên 100 tên. Trước nguy cơ tuyến đường Quốc lộ 1 đi Đông Hà bị chặt đứt, Pháp tổ chức cuộc hành binh lớn với sự tham gia của 2.000 quân, có 200 xe, có máy bay và pháo binh yểm trợ từ Đồn Hới kéo vào giải vây. Ta chủ động bố trí lực lượng phục kích từ Sen Thủy (Quảng Bình) đến ngã ba Sa Lung dài trên 7km. Sáng 26/7/1950, một đoàn xe bọc thép chở đầy lính Âu - Phi từ Đồn Hới lọt vào trận địa phục kích. Sau 5 giờ chiến đấu, ta diệt và làm bị thương hơn 300 tên, bắn rơi 1 máy bay. Về phía ta có 62 bộ đội và du kích hi sinh, 191 người bị thương. Hạ Cờ - Chấp Lễ là thắng lợi mở đầu của

lực lượng vũ trang Quảng Bình và Quảng Trị trong một chiến dịch lớn dùng chiến thuật “độn thổ” đánh địch giữa ban ngày trên một địa hình không thuận lợi nhưng nhờ ý chí quyết tâm, khôn khéo, làm tổn thất nặng nề đội quân ứng chiến tinh nhuệ, có máy bay và pháo binh yểm trợ của Pháp.

Những mối liên hệ đó là tiền đề để quân dân Quảng Bình - Vĩnh Linh đóng trọn vai trò là tuyến đầu của miền Bắc và là hậu phương của miền Nam, trực tiếp của chiến trường Trị - Thiên khi bước vào cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

2. Quảng Bình với Vĩnh Linh trong kháng chiến chống Mĩ

Ngày 25/8/1954, đơn vị lính Pháp cuối cùng rút qua cầu Hiền Lương, phần lớn Vĩnh Linh hoàn toàn giải phóng¹. Trong thời gian đầu sau hiệp định Genève, cấp trên có ý định nhập Vĩnh Linh vào Quảng Bình, bao gồm cả vùng phi quân sự², nên khi bộ máy chính quyền ở Vĩnh Linh chưa hoàn thiện, một số công việc được giao cho Quảng Bình phụ trách, như bưu điện. Tuy nhiên, qua gần một năm, trong tình hình Mĩ và chính quyền Ngô Đình Diệm tăng cường phá hoại hiệp định Genève, cự tuyệt hiệp thương tổng tuyển cử nhằm chia cắt đất nước lâu dài thì vai trò của Vĩnh Linh càng trở nên quan trọng. Do đó, việc sáp nhập Vĩnh Linh vào Quảng Bình không thực hiện. Ngày 28/5/1955, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 16-NQ/TW “*thành lập một Đảng ủy mới Khu Vĩnh Linh ngang hàng một tỉnh và Đảng bộ phải trực thuộc Trung ương chỉ đạo*”³. Tiếp theo, ngày 16/6/1955, Thủ tướng Chính phủ ra Nghị định số 551-TTg tổ chức Vĩnh Linh thành một đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương. Nghị định nói rõ: “*Khu vực Vĩnh Linh thuộc tỉnh Quảng Trị, từ nay được tổ chức thành một đơn vị hành chính riêng, ngang với một tỉnh (Điều 1). Tạm thời đặt Khu vực Vĩnh Linh dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chính phủ Trung ương*”⁴. Để Vĩnh Linh hoàn thành trọng trách tuyến đầu của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, ngoài sự nỗ lực của nhân dân địa phương, sự hỗ trợ của Trung ương, nhân dân miền Bắc, trực tiếp là Quảng Bình đóng vai trò quan trọng. Chính vì vậy, trong lần vào thăm Quảng Bình cùng Vĩnh Linh (16/6/1957), Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “*Quảng Bình cùng với Vĩnh Linh ở tuyến đầu miền Bắc, tiếp giáp với miền Nam, mọi việc làm tốt hay xấu của các cô, các chú ở đây đều có ảnh hưởng nhất định đến cách mạng miền Nam, đều có ý nghĩa đối với việc bảo vệ miền Bắc. Nếu kẻ địch có hành động gì thì Quảng Bình, Vĩnh Linh phải đương đầu với chúng trước hết và phải đánh thắng chúng trước hết*”⁵. Những lời căn

¹ Cuốn *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân Liên khu IV (1945-1954)* của Viện Lịch sử Đảng ở trang 566 viết: “*Đến trưa ngày 18/8/1954, đơn vị cuối cùng của địch rút khỏi Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (bao gồm cả huyện Vĩnh Linh) hoàn toàn giải phóng*” là không chính xác. Vĩnh Linh lúc này không thuộc Quảng Bình và thời gian Pháp rút quân muộn hơn 1 tuần so với Quảng Bình.

² Công văn số 426/TC, ngày 15/9/1954 của Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Linh gửi Tỉnh ủy Quảng Bình và Liên khu ủy khu IV về tình hình lãnh đạo và chỉ đạo trong khu vực phi quân sự đề nghị khu vực phía Bắc sông Hiền Lương trở ra sáp nhập về Tỉnh ủy Quảng Bình.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Tập 16 (1955), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.311.

⁴ Thủ tướng Chính phủ (1955), *Nghị định số 551-TTg*, ngày 16/6/1955, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, Hà Nội, Phòng Bộ Nội vụ, hộp số 380, hồ sơ 2.838.

⁵ Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng và Ty Văn hoá Thông tin Bình Trị Thiên (1977), *Bác Hồ với Bình Trị Thiên*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr.278.

dẫn của Người đã khẳng định vị trí chiến lược của Quảng Bình và Vĩnh Linh đối với cách mạng cả nước trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, đồng thời đặt lên vai quân dân hai địa phương những trọng trách nặng nề. Ở đây, chúng tôi nêu hai vai trò nổi bật nhất mà Quảng Bình đã thực hiện đối với Vĩnh Linh.

Một là, Quảng Bình là hậu phương trực tiếp, chi viện sức người, sức của hỗ trợ Vĩnh Linh đóng trọn vị trí tiền tiêu của miền Bắc xã hội chủ nghĩa

Xuất phát từ điều kiện địa - lịch sử, địa - chính trị như đã nêu trên, khi bước vào cuộc kháng chiến chống Mĩ, Quảng Bình và Vĩnh Linh có sự gắn kết với nhau vì nhiệm vụ chung. Vĩnh Linh ở vị trí trực tiếp đối đầu với Mĩ và chính quyền Sài Gòn, là nơi đầu tiên ngăn chặn, đẩy lùi những hoạt động gián điệp, biệt kích, thậm chí là chiến tranh trên bộ từ Nam ra, bảo vệ an toàn công cuộc xây dựng và phát triển không chỉ ở Quảng Bình mà còn của miền Bắc. Ở chiều ngược lại, Quảng Bình là hậu phương trực tiếp của Vĩnh Linh, có vai trò hỗ trợ nhiều mặt để Vĩnh Linh hoàn thành nhiệm vụ nơi tuyến đầu miền Bắc. Sau đây là một số sự việc tiêu biểu.

- Tháng 5/1959, khi mở đường chi viện cách mạng miền Nam, Khe Hó (tây Vĩnh Linh) được chọn làm điểm khởi đầu. Tuy nhiên, để giữ bí mật, tuyến vận tải này được bẻ ngược lên sát biên giới Việt - Lào. Để nối với tuyến đường này, trước đó, năm 1958, việc mở Đường 16 đã được tiến hành. Nguyên là con đường mòn xuất phát từ Thạch Bàn (Lệ Thủy) rẽ về phía Tây đến bản Cha Lý (Hương Lập - Vĩnh Linh), Trung ương đã mở rộng thành Đường 16 dài 67km (gồm 64km tuyến chính và 3km đường tránh), đoạn từ Thạch Bàn đến Làng Ho dài 40km sử dụng cho xe cơ giới, còn từ Làng Ho vào Cha Lý (Hương Lập) phải gánh bộ để giữ bí mật. Quảng Bình huy động hơn 3.000 dân công cùng Trung đoàn 101 (Sư đoàn 325) lao động cật lực trong 3 tháng để hoàn thành. Tiếp đó, một lực lượng lớn dân công được huy động mở thông tuyến vượt đỉnh 1001 vào Cù Bai (thuộc Hương Lập, ở ngã ba biên giới Lào và Nam - Bắc Việt Nam). Buổi đầu chi viện cách mạng miền Nam của Đoàn 559 ở phía Bắc giới tuyến quân sự tạm thời được thực hiện trên một phần tuyến đường này.

- Ngay khi Đường 16 hoàn thành, vai trò của nó được phát huy. Từ sau năm 1954, chính quyền Ngô Đình Diệm nhiều lần đưa quân lấn chiếm Hương Lập nhưng bị chi bộ địa phương lãnh đạo nhân dân đẩy lùi. Cuối năm 1958, chúng phối hợp với quân chính phủ phái hữu Lào, chiếm Tà Rìn, đóng chốt ở Ra Mạ, A Ròng, Ra Cò,... nhằm uy hiếp Vĩnh Linh từ phía bên kia biên giới. Việc tiếp tế lương thực và vũ khí từ đồng bằng lên Hương Lập cho lực lượng công an giới tuyến gặp khó khăn. Trước tình hình đó, Quân khu ủy khu IV đã yêu cầu Tỉnh ủy Quảng Bình bằng mọi cách phải giúp Vĩnh Linh giải quyết khó khăn nói trên. Ngày 29 Tết năm 1959, một lực lượng lớn dân công thuộc hai huyện Lệ Thủy và Quảng Ninh được huy động, đưa hơn 60 tấn hàng lên Hương Lập, đảm bảo cho các đơn vị công an giới tuyến và nhân dân địa phương trụ vững nơi biên giới, đẩy lùi cuộc xâm lấn của chính quyền Ngô Đình Diệm. Có thể nói, đây chính là thắng lợi đầu tiên của miền Bắc nói chung, Vĩnh Linh nói riêng,

trong đấu tranh chống “*Bắc tiến*” của Mĩ và chính quyền Sài Gòn mà sự hỗ trợ của nhân dân Quảng Bình có vai trò quan trọng.

- Để có điều kiện đưa Vĩnh Linh trở thành “tủ kính” của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, nơi thể hiện sự ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa miền Bắc so với chế độ thuộc địa kiểu mới ở miền Nam, Trung ương đã điều động hàng ngàn lượt cán bộ - chiến sĩ từ các tỉnh phía Bắc chi viện Vĩnh Linh. Trong bối cảnh đó, nhiều người con ưu tú của Quảng Bình được chi viện cho tuyến đầu miền Bắc và có những đóng góp lớn làm nên một Vĩnh Linh “lũy thép anh hùng”. Nổi lên nhiều tấm gương trong lao động sản xuất và chiến đấu ở Vĩnh Linh là con em Quảng Bình. Có thể kể ra đây một số trường hợp tiêu biểu như trong giáo dục có thầy giáo Lê Duy Minh, giáo viên giỏi môn Văn của miền Bắc. Thuộc thế hệ giáo viên đầu tiên tăng cường cho trường cấp III Vĩnh Linh từ năm học 1959-1960, Lê Duy Minh có nhiều thành tích trong dạy học, được Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng huy hiệu của Người. Ngày 8/2/1965, ngay trong loạt bom đầu tiên của Mĩ khi khởi sự cuộc chiến tranh phá hoại ở Vĩnh Linh, Lê Duy Minh cùng 8 học sinh ngã xuống. Đây chính là người thầy giáo đầu tiên hy sinh vì sự nghiệp giáo dục - trồng người của miền Bắc nói chung và Vĩnh Linh nói riêng.

Ở chiều ngược lại, đất lửa Vĩnh Linh là môi trường thuận lợi để nhiều người con Quảng Bình có điều kiện thể hiện bản lĩnh của mình. Theo thống kê chưa đầy đủ, trong hàng ngàn người con Quảng Bình chi viện cho Quảng Trị - Vĩnh Linh có tới 5 người được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân bởi lập được những chiến công xuất sắc trong chiến đấu, trong đó có 2 người trực tiếp chiến đấu ở Vĩnh Linh là:

1. Nguyễn Văn Mật, quê ở Trung Trạch, Bố Trạch, được phong anh hùng ngày 1/1/1967. Khi được tuyên dương đồng chí là Khẩu đội trưởng súng cao xạ 14,5 ly bảo vệ đảo Cồn Cỏ. Được điều ra đảo tháng 4/1965, đồng chí đã tham gia chiến đấu trên 100 trận chống máy bay và tàu chiến Mĩ. Khẩu đội do đồng chí chỉ huy lập nhiều thành tích xuất sắc như trận đánh ngày 26/4/1965 phối hợp với đơn vị bạn hạ 2 máy bay Mĩ, trận ngày 27 đến 30/4/1965 hạ 1 máy bay, trận ngày 1/5/1965 hạ 1 máy bay, trận ngày 11/6/1965 hạ 1 máy bay, ...

2. Thái Văn A, quê ở Trung Hóa, Minh Hóa, được phong anh hùng ngày 1/1/1967. Khi được tuyên dương đồng chí là quan sát viên đảo Cồn Cỏ. Được điều ra đảo năm 1963, đồng chí đã phục vụ chiến đấu hàng trăm trận, trực tiếp tham gia chiến đấu 135 trận, góp phần bắn rơi 20 máy bay Mĩ. Một số thành tích tiêu biểu trong chiến đấu của đồng chí như sớm phát hiện âm mưu tập kích của máy bay Mĩ ngày 8/8/1964 để đơn vị bắn rơi 1 chiếc; báo động sớm âm mưu tấn công ngày 11/3/1965 của máy bay và tàu chiến Mĩ để đơn vị đập tan cuộc tấn công này. Suốt trận chiến, đồng chí luôn thường trực trên đài quan sát, bắt chấp bom đạn ác liệt và bị thương để hoàn thành nhiệm vụ. Đơn vị đã hạ được 3 máy bay Mĩ; Trận ngày 4/4/1965 và liên tiếp từ ngày 5 đến 29/4/1965, đồng chí liên tục trên đài quan sát, góp phần để đơn vị đập tan các cuộc oanh tạc của máy bay Mĩ.

Những đóng góp của nhân dân Quảng Bình, trên lĩnh vực này hay lĩnh vực khác đã góp phần để Vĩnh Linh hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình ở nơi địa đầu giới tuyến.

2.2. Đảm bảo an toàn công tác sơ tán nhân dân Vĩnh Linh ra miền Bắc

Từ giữa năm 1966 trở đi, trước mức độ đánh phá ác liệt của các lực lượng hải lục không quân Mỹ⁶, vấn đề giảm mật độ dân cư trong khu vực chiến sự ở Vĩnh Linh được đặt ra. Lực lượng ở lại bám trụ sản xuất và chiến đấu là người lớn và người có sức khỏe, còn trẻ nhỏ, người già yếu và mất sức cần có kế hoạch di chuyển ra các tỉnh phía Bắc, những nơi an toàn để phòng cuộc chiến tranh còn kéo dài nhằm đảm bảo việc học tập cho con em và bảo toàn nguồn lực cho lâu dài, xây dựng lại quê hương sau chiến tranh. Đảng ủy khu vực đã đề xuất Trung ương Đảng và được Ban Bí thư đồng ý cho Vĩnh Linh thực hiện kế hoạch K.8, sơ tán khoảng 3 vạn cháu nhỏ ở Vĩnh Linh, tuổi từ 7 đến 15, ra các tỉnh Thái Bình, Nam Hà, Ninh Bình, Thanh Hóa để được nuôi dưỡng, học hành. Chiến dịch do đồng chí Trần Hữu Dục, Bộ trưởng Phủ Thủ tướng, làm Trưởng ban. Bộ Nội vụ thành lập Vụ 8, do Thứ trưởng Lê Tất Đắc phụ trách. Ngoài ra, các bộ như Giáo dục, Giao thông, Y tế cùng một số ban ngành và địa phương có liên quan đều cử cán bộ tham gia.

Từ Vĩnh Linh ra các tỉnh phía Bắc, chặng đường ác liệt nhất là Quảng Bình. Đoạn đường này, máy bay Mỹ đánh phá thường xuyên, cả ngày lẫn đêm⁷, nhất là những trọng điểm như Dốc Sỏi, Quán Hàu, sông Gianh,...

Tham gia thực hiện kế hoạch này, Quảng Bình được giao nhiệm vụ: *“Phải tận tình giúp đỡ, cùng các ngành có liên quan giải quyết các khó khăn về mọi nhu cầu thiết yếu của đồng bào trên các chặng đường theo kế hoạch đưa đi”*, do đó, *“cần phân công cán bộ có khả năng và có quyền hạn chuyên trách, theo từng cấp Ủy ban Hành chính cũng như từng ngành chuyên môn có liên quan tỉnh huyện đến xã trên các tuyến đường có đồng bào đi qua”*⁸. Thực hiện chủ trương trên, tỉnh Quảng Bình đã cử một

⁶ Mức độ đánh phá hàng tháng ở khu vực Vĩnh Linh trong thời gian này so với trước khi ta mở Mặt trận Đường 9 - Bắc Quảng Trị (6/1966) tăng 4,8 lần. Tất cả các thôn xã ở Vĩnh Linh đều bị đánh phá mạnh. Chỉ tính xã Vĩnh Thủy, trong năm 67 bị máy bay cường kích đánh 5.041 lần, 5.5095 quả bom; B52 đánh 39 lần (2.861 lần chiếc), 2.288 tấn bom; pháo bắn 4.058 lần, 90.157 quả; riêng trong 10/1967, Vĩnh Thủy bị máy bay cường kích đánh 871 lần, 13.114 quả bom, pháo bắn 556 lần, 14.614 quả đạn [Quân khu IV, *Dự thảo tổng kết chiến tranh nhân dân đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965-1968)*, tháng 3/1972, Chi cục Lưu trữ tỉnh Quảng Bình, tr. 54].

⁷ *Lịch sử Đảng bộ Quảng Bình*, Tập 2 (1954-1975), viết về mức độ đánh phá của Mỹ ở Quảng Bình năm 1967: “Có những đoạn đường mà mỗi ki-lô-mét phải chịu 2.000 tấn bom đạn. Chúng tập trung đánh dứt điểm ở các vùng xung yếu. Dùng thủy lôi, bom từ trường, bom nổ chậm đánh liên tục ngày đêm cả đường sông, đường bộ, bến phà, bến đò. Bến phà Gianh, Xuân Sơn, Long Đại, Quán Hàu sạt lở, hồ bom chông hồ bom. Dọc đường chiến lược 15, từ Thanh Lạng, Khe Tang, Khe Ve lên đường chiến lược 12 không ngớt tiếng bom nổ. Phà Xuân Sơn trở thành “túi bom”. Đoạn đường từ Đá Đèo qua Troóc vượt phà ‘Nguyễn Văn Trỗi’ đến cây số không (Km 0) mỗi ngày có tới 12 đến 16 tốp máy bay đánh phá” [tr. 244-245].

⁸ Phủ Thủ tướng, *Công văn tuyệt mật số 230 NN/TM về vấn đề đưa một số đồng bào giới tuyến Vĩnh Linh ra*, gửi các tỉnh từ Nghệ An vào Vĩnh Linh và một số bộ ngành Trung ương, ngày 4/10/1967, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, Hà Nội, Phòng Phủ Thủ tướng, hộp số 614, hồ sơ số 14.730.

số cán bộ tham gia Ban K.8 như Phó trưởng Ty Giao thông và Ty Giáo dục, Phó Chủ tịch những huyện và xã có đoàn sơ tán của Vĩnh Linh đi qua.

Do thời gian này máy bay Mĩ đánh phá ác liệt, hầu hết đường sá và cầu cống qua Quảng Bình đều bị phá hủy nên việc sơ tán từ Vĩnh Linh không thể hoàn toàn sử dụng ô tô như trước mà phải kết hợp đi bộ. Vĩnh Linh và Quảng Bình cùng phối hợp tổ chức thành 3 cung và 4 trạm tiếp nhận, chuyển giao. Ở mỗi cung và trạm, đều có phương án dự phòng khi có sự cố. Cung 1, buổi tối từ Vĩnh Linh, ô tô chuyển các cháu ra trạm Võ Xá (Nam Quán Hậu), sáng hôm sau đưa các cháu đi men sông Nhật Lệ về xã Bảo Ninh nghỉ. Tiếp đến, đoàn đi bộ dọc bờ sông đến bến đò Mẹ Suốt, vượt sông Nhật Lệ qua Phú Hải, vòng lên Cộn. Cung 2, từ Cộn ô tô đưa các cháu qua đường Ba Trại đến Mỹ Trạch nghỉ lại. Hôm sau, vượt sông Gianh qua Minh Lệ. Từ đây, đoàn đi bộ 10km lên Quảng Trung, vượt bến đò xã Quảng Trường (Bắc sông Gianh). Cung 3, từ xã Quảng Trường, ô tô chuyển theo đường 22B ra Kỳ Anh (Hà Tĩnh). Từ Kỳ Anh, ô tô chuyển tiếp ra Hà Tĩnh rồi có xe đón đưa ra các tỉnh phía Bắc.

Gần 1 năm thực hiện kế hoạch K.8, với 2 đợt, ngày đi bộ, đêm đi xe, đến ngày 10/10/1967, gần 3 vạn cháu của Vĩnh Linh và của 2 huyện Gio Linh, Cam Lộ (chạy ra trong trận đại càn 17 - 19/5/1967 của Mĩ ở khu phi quân sự Nam) được sơ tán đến nơi an toàn⁹. Tổng cộng có 415 giáo viên, gần 2.000 lượt cán bộ hộ tống và hàng vạn người của 14 huyện thuộc 8 tỉnh có học sinh K.8 Vĩnh Linh đi qua hoặc đến ở được huy động làm nhiệm vụ giao liên, đưa đường, canh gác máy bay, phục vụ cơm nước. 72 người (chiếm khoảng 0,24%) đã vĩnh viễn nằm lại bởi bom đạn Mĩ (59 học sinh, 6 giáo viên, 2 cán bộ khu vực, 1 lái xe và 3 người hướng dẫn)¹⁰. Ở Quảng Bình có 3 đồng chí hy sinh.

Có được thành công trên, ngoài chủ trương đúng của Trung ương, sự tham gia tích cực có hiệu quả của các ban ngành, tinh thần chịu đựng gian khổ của nhân dân Vĩnh Linh, không thể không nói đến công tác tổ chức, ý thức trách nhiệm của Đảng bộ và nhân dân Quảng Bình, nơi đóng vai trò quyết định kết quả của kế hoạch. Bởi như diễn biến quá trình tổ chức cho thấy do sự ác liệt của đoạn đường này nên vượt qua được đất Quảng Bình thì xem như kế hoạch K.8 đã cơ bản thành công. Ngay khi tiếp thu chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính tỉnh Quảng Bình đã kịp thời cử cán bộ phụ trách từng mặt công tác hoặc ở từng địa phương, vận động nhân dân chuẩn bị các điều kiện thiết yếu như giao liên, thuyền đò, hầm hố, lương thực, nơi ăn nghỉ, ... Không chỉ thế, trong quá trình triển khai kế hoạch, sự đùm bọc, che chở của nhân dân Quảng Bình đối với học sinh Vĩnh Linh để lại một ấn tượng sâu sắc trong lòng những người đi sơ tán. Trên đường đi, như lúc qua Võ Ninh và Đại Trạch, gặp lúc máy bay Mĩ oanh tạc, chị em bảo mẫu kịp thời đưa các cháu vào ẩn nấp trong những

⁹ Nhờ kế hoạch sơ tán này mà nhiều người con Vĩnh Linh sống sót qua chiến tranh khốc liệt, sau đó trưởng thành, đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng trong bộ máy chính quyền các cấp cùng các ban ngành ở tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên Huế.

¹⁰ Ban phụ trách Kế hoạch 8 Trung ương, *Báo cáo sơ kết việc thực hiện Kế hoạch 8*, ngày 15/11/1967. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, Hà Nội. Phòng Phủ Thủ tướng, hộp số 614, hồ sơ số 14.730.

Phần II:

QUẢNG BÌNH TRONG GIAI ĐOẠN TỪ TIỀN SỬ ĐẾN LỊCH SỬ CŨ - TRUNG ĐẠI

hầm mà nhân dân đã chuẩn bị sẵn. Có những bà mẹ đã nhường hầm lại, còn mình ngồi ngoài miệng hầm để theo dõi bom đạn, che chở cho các cháu. Ở Quảng Trạch, khi máy bay Mỹ đánh phá, trạm đón tiếp không nấu cơm được, nhiều bà mẹ đã đưa cơm nhà cho các cháu ăn, dỗ dành các cháu như con em mình. Lúc qua đò Quảng Trường, máy bay Mỹ thả pháo sáng, rải bom bi, nhiều mẹ vừa tiễn các cháu về đến nhà nghe bom nổ, cứ nằm thấp thòm chờ tin tức các cháu, mãi khi nghe đoàn an toàn mới yên tâm đi ngủ. Công ty ô tô Quảng Bình có đồng chí Hà Văn Hón, đêm 22/7/1967 chở 30 cháu qua Ba Trại, bị máy bay Mỹ ném bom lân tinh. Đồng chí đã bình tĩnh trèo lên xe gạt thuốc phốt-pho đang cháy, cởi áo dập tắt lửa, tiếp tục cho xe chạy ra trạm Mỹ Trạch an toàn.

Không chỉ hoàn thành nhiệm vụ nơi tuyến lửa, chi viện tiền tuyến, sự hỗ trợ kịp thời, đầy tinh thần trách nhiệm và nghĩa tình của cán bộ và nhân dân Quảng Bình là nhân tố quan trọng, góp phần vào thành công của kế hoạch đột xuất, di chuyển ngược hàng vạn trẻ nhỏ Vĩnh Linh ra các tỉnh phía Bắc năm 1967. *Sự hy sinh và nghĩa tình đó của cán bộ và nhân dân Quảng Bình mãi không phai mờ trong những người Vĩnh Linh đi K.8 ngày ấy.*

Tóm lại, trên đây chỉ mới là những sơ khởi chấm phá về vai trò của Quảng Bình đối với Vĩnh Linh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vừa qua. Nhìn nhận cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở Vĩnh Linh vĩ đại bao nhiêu, cần đặt trong tương quan với sự chi viện của miền Bắc nói chung và Quảng Bình nói riêng mới thấy hết tầm vóc, ý nghĩa của sự chi viện ấy để Vĩnh Linh hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình. Ở góc độ này, có thể khẳng định, trong nhiều “án số” cần “giải mã” về “lũy thép Vĩnh Linh” trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, không thể không đề cập đến vai trò của Quảng Bình - điều mà ngay chính trong lịch sử Đảng bộ của cả hai địa phương này còn chưa đề cập đến.